TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THỦY NGUYÊN** **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 138/2024/HNGĐ-ST
Ngày 06-8-2024
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Vân

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Đức Cảnh

Ông Bùi Đình Hùng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đào Thị Hà - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Phạm Đình Hiến - Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 85/2024/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024 về việc "ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 138/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 03 tháng 7 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 98/2024/QĐST-DS ngày 25 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị Lê Thị P, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn 8, xã Lưu Kiếm, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Văn Th, sinh năm 1984; nơi cư trú: Thôn Hà Tây, xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện đề ngày 05 tháng 01 năm 2024 cùng các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn là chị Lê Thị P trình bày:

1. Về hôn nhân:

Chị Phượng và anh Nguyễn Văn Th kết hôn vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyên, tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hà theo Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 23/12/2008. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chuyển về xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng chung sống cùng với gia đình nhà chồng, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng xảy ra tranh cãi, không có tiếng nói chung trong gia đình. Chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở xã Lưu Kiếm sống ly thân từ tháng 4 năm 2024 cho đến nay. Mâu thuẫn vợ chồng đã được hòa giải nhiều lần nhưng không có kết quả mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Nay chị Phượng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, khẳng định vợ chồng không thể hàn gắn tình cảm, khả năng đoàn tụ vợ chồng không còn vì mâu thuẫn đã trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn, mục đích hôn nhân không đạt được, tình trạng hôn nhân không thể kéo dài được nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết ly hôn với anh Thiết theo quy định của pháp luật.

2. Về con chung:

Chị Phượng trình bày anh và anh Thiết có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Khuyên sinh ngày 12/10/2009; Nguyễn Huy Bảo sinh ngày 17/7/ 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh ngày 11/6/ 2018. Chị Phượng đề nghị anh Thiết nuôi 02 cháu trai tên là Nguyễn Huy Bảo sinh năm 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh năm 2018 và chị Phượng nhận nuôi cháu gái tên Nguyễn Thị Khuyên sinh năm 2009. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con: Chúng tôi tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét.

3. Về tài sản chung:

Chị Phượng trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Chị Lê Thị P đã nộp cho Tòa án Giấy kết hôn số 69 ngày 23/12/2008; Bản sao sổ hộ khẩu; 02 Bản sao căn cước công dân; Bản sao giấy khai sinh của các con chung để chứng minh cho yêu cầu của mình. Anh Nguyễn Văn Th đã được Tòa án tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 236/TB-TA ngày 10/6/2024 và đã được tham gia phiên họp công khai toàn bộ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không có ý kiến gì đối với các tài liệu, chứng cứ có trong Hồ sơ vụ án. Về yêu cầu khởi kiện của đương sự tại phiên họp ngày 21/6/2024: Nguyên đơn vẫn giữ nguyên các quan điểm yêu cầu khởi kiện ban đầu của mình như trong đơn khởi kiện và các lời khai

trước cụ thể: Về quan hệ hôn nhân: Yêu cầu xin được ly hôn với anh Thiết; Về con chung: Yêu cầu xin được trực tiếp nuôi 01 con chung Nguyễn Thị Khuyên khi ly hôn và đề nghị bị đơn nhận nuôi 02 con chung tên Nguyễn Huy Bảo sinh ngày 17/7/ 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh ngày 11/6/ 2018, về cấp dưỡng nuôi con chung nguyên đơn đề nghị để hai bên tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết; Về tài sản chung: Nguyên đơn không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bị đơn vẫn giữ nguyên các quan điểm như trong biên bản lấy lời khai đề ngày 21/6/2024 tại Tòa án với quan điểm không đồng ý ly hôn và mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm, đoàn tụ, trường hợp vợ chồng không thể chung sống với nhau được, bị đơn đồng ý nhận nuôi 02 con chung là con trai và đồng ý để nguyên đơn nhận nuôi con chung là con gái và không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung và tài sản chung của vợ chồng.

Anh Nguyễn Văn Th là bị đơn trong vụ án, trong quá trình giải quyết vụ án có những quan điểm sau:

Về hôn nhân: Anh và chị Lê Thị P lấy nhau vào năm 2008 trên cơ sở tự nguyên, tự do tìm hiểu, có tổ chức cưới theo phong tục, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trung Hà vào năm 2008. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng về chung sống cùng với gia đình nhà tôi tại xã Trung Hà, thời gian đầu chung sống hạnh phúc. Đến cuối năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng về lối sống, quan điểm sống dẫn đến xảy ra cãi cọ lẫn nhau. Do vợ bực tức nên tháng 4/2024, vợ tự ý bỏ về ngoại tại xã Lưu Kiếm sinh sống cho đến nay. Nay, anh xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, mong muốn hòa giải đoàn tụ vợ chồng và hành gắn tình cảm vợ chồng nên đề nghị Tòa án hòa giải, hàn gắn tình cảm giữa hai bên và tạo thêm thời gian để chúng tôi tự hòa giải, thương lượng với nhau.

Về con chung: Chúng tôi có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Khuyên sinh năm 2009; Nguyễn Huy Bảo sinh năm 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh năm 2018. Tôi mong muốn vợ chồng đoàn tụ để cùng nuôi dạy con chung cho con chung có đủ cả bố lẫn mẹ, bảo đảm cho con có phát triển toàn diện. Trượng hợp cô Phượng cương quyết ly hôn chúng tôi không ở được với nhau, cô Phượng đề nghị anh nuôi 02 cháu trai, trước mắt hiện tại tôi đồng ý nhận nuôi 02 cháu trai và đồng ý để cô Phượng nuôi cháu gái tên Nguyễn Thị Khuyên, cô Phượng sẽ có trách nhiệm cùng với tôi chăm sóc, nuôi dưỡng các con chung. Về nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con:

Chúng tôi tự thỏa thuận giao nhận cho nhau, không yêu cầu Tòa án xem xét. Về tài sản chung: Anh Thiết không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, các bên vẫn giữ nguyên các quan điểm, yêu cầu, nguyện vọng của mình như trên.

Biên bản xác minh ngày 18/6/2024 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng thể hiện: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn Th kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Sau khi kết hôn vợ chồng về sinh sống tại xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng, quá trình chung sống vợ chồng đến cuối năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên chị Phượng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại xã Lưu Kiếm sống ly thân từ đó đến nay. Nay chị Phượng xin ly hôn, đề nghị Tòa án căn cứ vào quy định pháp luật giải quyết. Về con chung: Chị Phượng và anh Thiết có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Khuyên sinh ngày 12/10/2009; Nguyễn Huy Bảo sinh ngày 17/7/ 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh ngày 11/6/ 2018. Từ khi vợ chồng sống ly thân, chị Phượng vẫn trực tiếp nuôi con chung Nguyễn Thị Khuyên, hiện chị Phượng làm công nhân có thu nhập ổn định. Trường hợp ly hôn đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết. Về tài sản chung của vợ chồng: Đề nghị Tòa án căn cứ theo quy định pháp luật giải quyết.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên giải thích các quy định cụ thể của pháp luật cho bị đơn liên quan đến các yêu cầu của bị đơn, yêu cầu phân chia tài sản chung của bị đơn tại thời điểm mở phiên tòa.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án thì Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân theo đúng pháp luật tố tụng, đương sự chấp hành đúng pháp luật. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các quy định của pháp luật, xử: Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn Th; về con chung: Giao cho Chị Lê Thị P trực tiếp nuôi con chung tên là Nguyễn Thị Khuyên sinh ngày 12/10/2009 và giao cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi con chung tên Nguyễn Huy Bảo sinh ngày 17/7/ 2013 và Nguyễn Huy

Kiên sinh ngày 11/6/ 2018 cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật; sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; về cấp dưỡng nuôi con chung và về tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét giải quyết; nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân gia đình và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án;

[2]. Về hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn Th đã được xác lập là hợp pháp (Giấy chứng nhận kết hôn số 69 ngày 23/12/2008 tại Ủy ban nhân dân xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng). Căn cứ vào lời khai của đương sự và tài liệu điều tra xác minh tại địa phương thể hiện trong quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn do tính cách vợ chồng không hòa hợp, bất đồng quan điểm sống dẫn đến vợ chồng không còn tình cảm. Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã được hòa giải nhưng không thành. Cho nên mâu thuẫn giữa vợ chồng đã trở nên sâu sắc, trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm được và không còn quan tâm đến nhau. Điều đó chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng có tồn tại làm cho hôn nhân đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khả năng đoàn tụ không còn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị Phượng yêu cầu ly hôn, anh Thiết không đồng ý ly hôn, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình xử cho ly hôn giữa chị Phượngvà anh Thiết.

[3]. Về con chung: Chị Phượngvà anh Thiết có 03 con chung tên là Nguyễn Thị Khuyên sinh ngày 12/10/2009; Nguyễn Huy Bảo sinh ngày 17/7/ 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh ngày 11/6/ 2018. Khi ly hôn, Chị Phượng yêu cầu được tiếp tục trực tiếp nuôi 01 con chung tên Nguyễn Thị Khuyên, anh Thiết có nguyện vọng trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Huy Bảo và Nguyễn Huy Kiên. Việc giao con chung cho ai nuôi cần phải căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chung. Xét thấy, chị Phượng và anh Thiết có đầy đủ điều kiện, khả năng, thời gian, có thu nhập ổn định, có nơi cư trú rõ ràng để đảm bảo cho việc nuôi con chung tốt về mọi mặt, con chung Nguyễn Thị Khuyên có nguyện vọng mong muốn tiếp tục được ở với chị Phượng khi ly hôn, con chung tên Nguyễn Huy Bảo có nguyện

vọng mong muốn được ở với anh Thiết khi ly hôn. Con chung Nguyễn Thị Khuyên được chị Phượng chăm sóc ổn định, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích, con chung Nguyễn Huy Bảo và Nguyễn Huy Kiên được anh Thiết chăm sóc ổn định, đảm bảo đầy đủ quyền và lợi ích khi vợ chồng sống ly thân cho tới nay. Do vậy, cần giao con chung tên Nguyễn Thị Khuyên cho chị Phượng trực tiếp nuôi và giao con chung tên là Nguyễn Huy Bảo và Nguyễn Huy Kiên cho anh Kiên trực tiếp nuôi là phù hợp với các Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Phượng, anh Thiết không có yêu cầu Tòa án giải quyết mà để tự hai bên thỏa thuận giao nhận cho nhau, nghĩa vụ cấp dưỡng cụ thể không đặt ra.

[4]. Về tài sản chung: Chị Phượng, anh Thiết không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không giải quyết trong vụ án này.

[5]. Về án phí: Chị Phượng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn.

[6]. Về quyền kháng cáo: Chị Phượng và anh Thiết có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội; Xử:

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn Th.

2. Về con chung: Giao cho Chị Lê Thị P trực tiếp nuôi 01 con chung tên là Nguyễn Thị Khuyên sinh ngày 12/10/2009 và giao cho anh Nguyễn Văn Th trực tiếp nuôi 02 con chung tên là Nguyễn Huy Bảo sinh ngày 17/7/ 2013 và Nguyễn Huy Kiên sinh ngày 11/6/ 2018; cho đến khi từng con chung đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, trừ trường hợp có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật. Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

3. Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn Th không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra vấn đề phải giải quyết khi ly hôn.

4. Về tài sản chung: Chị Lê Thị P và anh Nguyễn Văn Th không có yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

5. Về án phí: Chị Lê Thị P phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009846 ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng. Chị Lê Thị P đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Bị đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

7. Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS huyện Thủy Nguyên;
- UBND xã Trung Hà, huyện Thủy Nguyên, thành phố Hải Phòng (Giấy CNKH số 69 ngày 23/12/2008);
- Đương sự;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn Vân